TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2018/HSST
Ngày: 26/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thao

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Văn Hễ

2/ Bà Nguyễn Thị Hoàng Điệp

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 243/2018/HSST, ngày 19/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2471/2018/QĐXXST-HS ngày 31/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Hứa Mã Như H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 108/1 Bis Calmette, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã In L (chết) và bà Hứa Thị Thanh T; Hoàn cảnh gia đình: có vợ là bà Lương Thị Ngọc M (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con (sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/7/2014, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số: 133/2014/HSST.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 26/11/2017 (có mặt).

2. Lương Thị Ngọc M; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 1/2 ấp Trường Ân, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: 97/2 Lý Chiêu Hoàng, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn P và bà Sơn Thị X; Hoàn cảnh gia đình: có chồng là ông Hứa Mã Như H (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con (sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 26/11/2017 đến ngày 29/11/2017 thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

Bà C Sinh năm: 1984 Quốc tịch: Trung Quốc

Chỗ ở: Ấp 12, xã K, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 26/11/2017, Hứa Mã Như H rủ vợ là Lương Thị Ngọc M (chưa đăng ký kết hôn) đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. M đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển số 52K9-3195 chở M đi qua nhiều tuyến đường trên địa bàn Quận 1 tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đang lưu thông trên đường Lê Thị Hồng Gấm hướng từ đường Phó Đức Chính về đường Calmette thuộc phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, M nhìn thấy chị C (quốc tịch Trung Quốc) đang đi bộ phía trước đến giao lộ Lê Thị Hồng Gấm – Calmette, trên tay trái chị C cầm một điện thoại di động hiệu Sony Xperia X và một cục sạc dự phòng hiệu Docomo đang nối sạc điện thoại nên chỉ cho H thấy. H liền điều khiển xe mô tô từ đường Lê Thị Hồng Gấm rẽ phải vào đường Calmette, chạy ngang và áp sát trước mặt chị C tạo điều kiện để Mai ngồi sau dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia X và cục sạc dự phòng hiệu Docomo của chị C rồi H liền nhanh chóng tăng ga bỏ chạy thẳng về hướng đường Trần Hưng Đạo tẩu thoát. Lúc này, anh Mai Đình Chiến điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Lê Thị Hồng Gấm, nghe tiếng tri hô của chị C nên vừa truy đuổi theo H và M vừa tri hô "Cướp, cướp", đến giao lộ Hàm Nghi - Phó Đức Chính, Quận 1 thì anh Nguyễn Thành Trung (cán bộ Công an phường Bến Thành, Quận 1) đang trên đường tuần tra nghe tiếng tri hô của anh Chiến nên đã cùng anh Chiến truy đuổi H và M đến trước nhà số 182 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1. Anh Chiến, anh Trung ép xe mô tô biển số 52K9-3195 bắt giữ được H và M cùng vật chứng giao Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản Kết luận định giá tài sản số 281/KLĐGTS ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1 kết luận: *"giá bán lẻ bình quân khảo sát giá tài sản 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia X, 01 cục sạc dự phòng hiệu Docomo, tổng giá trị là 2.690.000 đồng"*.

Bản cáo trạng số: 159/CT-VKS-P2, ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hứa Mã Như H và bị cáo Lương Thị Ngọc M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Hứa Mã Như H từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 26/11/2017.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, l, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lương Thị Ngọc M từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ cho thời gian tạm giữ từ ngày 26/11/2017 đến ngày 29/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị C đã về nước, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về vật chứng:

Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh luận tại phiên tòa; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hứa Mã Như H và bị cáo Lương Thị Ngọc M khai nhận về hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đúng như nội dung

bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bản tường trình, lời khai của người bị hại. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 26/11/2017, Hứa Mã Như H rủ Lương Thị Ngọc M đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. H điều khiển xe môtô hiệu Airblade, biển số 54K9-3195 chở theo M ngồi phía sau chạy đến đường Lê Thị Hồng Gấm phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thì nhìn thấy chị C (quốc tịch Trung Quốc - Đài Loan) đang cầm trên tay trái một điện thoại di động đang nối sạc với cục sạc dự phòng nên Hoa liền điều khiển xe mô tô áp sát trước mặt chị C để M ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động và cục sạc dự phòng của chị M có giá trị 2.690.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Vì vậy, bị cáo Hứa Mã Như H và Lương Thị Ngọc M đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo Điều 136 của Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

[3] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều xác định bị cáo Hứa Mã Như H và Lương Thị Ngọc M sử dụng xe mô tô đang tham gia lưu thông trên đường để thực hiện hành vi phạm tội là "dùng thủ đoạn nguy hiểm" nên cần phải áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là tài sản của công dân gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của người Việt Nam trong mắt những người nước ngoài, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để bảo vệ tài sản của mọi người, để củng cố niềm tin của nhân dân, cần phải xử bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

[5] Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong vụ án, bị cáo Hứa Mã Như H là người chủ động rủ bị cáo Lương Thị Ngọc M cướp giật tài sản, bị cáo điều khiển xe gắn máy tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo M giật điện thoại động của người bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" nên mức án của bị cáo H phải thật nghiêm khắc và cao hơn bị cáo M. Bị cáo Lương Thị Ngọc M là đồng phạm tích cực trong vụ án, phạm tội có phần hạn chế hơn, là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật nên mức hình phạt cũng phải tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo M.

[6] Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, có con nhỏ. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lương Thị Ngọc M phạm tội khi đang có thai 31 tuần tuổi nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm l khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia X màu xám và cục sạc dự phòng hiệu Docomo màu hồng mà bị cáo Hứa Mã Như H và Lương Thị Ngọc M đã chiếm đoạt đã được Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trao trả lại cho bị hại là chị C, chị C không yêu cầu gì thêm. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 52K9-3195, không có số khung, số máy. Tiến hành giám định có kết quả: không xác định được số khung, số máy nguyên thủy. Tiến hành xác minh biển số 52K9-3195, kết quả: xe mô tô biển số 52K9-3195 là loại xe Dream Super Halim, do bà Phan Thị Trầm đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với bà Trầm được biết: Chiếc xe gắn máy hiệu Dream Super Halim, biển số 52K9-3195 do bà Trầm mua mới để sử dụng và đứng tên chủ sở hữu vào năm 1995. Đến năm 1999, do xe hư nên bà Trầm đã bán xe này cho một người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 4.000.000 đồng. Hai bên không làm hợp đồng mua bán xe, bà Trầm đã giao xe cùng bản chính giấy tờ xe cho người đàn ông này. Bị cáo Hứa Mã Như H khai: khoảng cuối năm 2015, H mua chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 52K9-3195 trên mạng Internet của một người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 15.000.000 đồng. Hai bên không làm hợp đồng mua bán xe, người đàn ông này giao giấy đăng ký xe cho H. Sau đó, H đã làm mất giấy đăng ký xe này. H không biết chiếc xe này không có số khung và số máy. Do đây tài sản H quản lý, sử dụng để đi cướp giật tài sản là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo **Hứa Mã Như H** và bị cáo **Lương Thị Ngọc M** phạm tội **"Cướp giật tài sản"**.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Hứa Mã Như H **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 26/11/2017.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Lương Thị Ngọc M **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ cho thời gian tạm giữ từ ngày 26/11/2017 đến ngày 29/11/2017.

- Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe gắn máy; hiệu: Honda Airblade; biển số: 52K9-3195, không có số khung, số máy.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: 187/18 ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại kho 253/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (3)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (2)
- Bị hại; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (22) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thao